

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền
của UBND tỉnh triển khai Nghị định số 101/2026/NĐ-CP
ngày 31/3/2026 của Chính phủ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ
ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ
về đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển
giao công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai tại Tờ
trình số 254/TTr-SKHCN ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc ủy quyền và giao
thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh thi hành
Luật Chuyển giao công nghệ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành luật chuyển giao công nghệ (Nghị định số 101/2026/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tổ chức thực hiện việc có ý kiến thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư, không có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, dịch vụ giám định công nghệ (theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Thành lập Hội đồng đánh giá đề xuất mua, nghiên cứu hoàn thiện sáng chế, sáng kiến để chuyển giao cho doanh nghiệp áp dụng, phổ biến cho công chúng.

- Kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao (theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ (theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 25 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

2. Ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tổ chức thực hiện việc có ý kiến thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư, không có cấu phần xây dựng, có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư có cấu phần xây sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ trong giai đoạn quyết định đầu tư (theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ trong giai đoạn quyết định đầu tư (theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ, dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật đầu tư công (theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Kiểm tra hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến thẩm định về công nghệ do cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc UBND cấp tỉnh chủ trì thực hiện (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

Điều 2. Các trường hợp ủy quyền tại Điều 1 của Quyết định này được sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời hạn ủy quyền kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết tháng 6 năm 2031.

Điều 3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc tỉnh.

1. Tổ chức thực hiện các nội dung nhiệm vụ được ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát công nghệ đối với dự án đầu tư do mình chủ trì thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ. Kết quả kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư, kết quả kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ vào ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 hằng năm.

3. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền; tổng hợp, báo cáo kết quả, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đề xuất tiếp tục ủy quyền hoặc dừng ủy quyền chậm nhất trước 15 ngày tính từ ngày hết thời hạn ủy quyền, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Không được ủy quyền tiếp đối với các nội dung đã được ủy quyền tại Quyết định này.

4. Tổng hợp số liệu, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Khoa học và Công nghệ, tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ về các nội dung thực hiện tại Quyết định này.

5. Thông báo các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

6. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục đầu tư có trách nhiệm rà soát, nhận diện dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường để phục vụ yêu cầu quản lý công nghệ trong dự án; Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu không rà soát, không nhận diện được dẫn đến hậu quả phát sinh trong quá trình triển khai dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- TT PVHCC;
- Lưu: VT, V3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang